

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 và khoản 5 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự; Điều 129, và Điều 130 Bộ luật lao động

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông: Nguyễn Văn C, sinh ngày: 09/10/1955;

CCCD số: 001055023441. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 25/06/2021

- Bà: Đào Thị Dung, sinh ngày: 16/10/1965;

CCCD số: 001165039627. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 05/01/2023

Đều có địa chỉ: Xóm Thanh M, xã Van M, huyện M, tỉnh H.

Bị đơn:

Anh: Hà Xuân D, sinh ngày: 01/04/1984.

CCCD số: 038084021068. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 26/08/2024

Chị: Bùi Thị T, sinh ngày: 15/05/1983.

CCCD số: 038183007528. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày: 28/09/2021

Địa chỉ: Bản Đỏ, xã P, huyện Q, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi. Đồng thời các đương sự thống nhất số tiền nợ còn lại là:

- Tiền gốc: 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*).

- Tiền lãi: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*)

Tổng cộng: **360.000.000đ** (*ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

+ Về hình thức thanh toán:

Các Bị đơn có trách nhiệm liên đới trả nợ cho các Nguyên đơn theo phương án cụ thể:

- Muộn nhất đến ngày 30/09/2025: Các Bị đơn phải thanh toán cho các Nguyên đơn số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*)

- Muộn nhất đến ngày 31/12/2025: Các Bị đơn phải thanh toán cho các Nguyên đơn số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*)

- Muộn nhất đến ngày 31/03/2026: Các Bị đơn phải thanh toán cho các Nguyên đơn số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*)

- Muộn nhất đến ngày 30/06/2026: Các Bị đơn phải thanh toán cho các Nguyên đơn số tiền 90.000.000đ (*chín mươi triệu đồng*) còn lại

Trường hợp các bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào, thì các nguyên đơn có quyền nộp đơn yêu cầu các bị đơn thi hành án và thi hành một lần toàn bộ số tiền phải thanh toán cho các nguyên đơn.

Trường hợp các bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, thì phải chịu lãi xuất chậm trả trên số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

+ **Về án phí:**

- Các bị đơn anh Hà Xuân D và chị Bùi Thị T nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự có giá ngạch, do vậy anh D và chị T phải liên đới nộp số tiền án phí dân sự là **9.000.000đ** (*Chín triệu đồng*), tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn (Đại diện là ông Nguyễn Văn C) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **6.525.000đ** (*Sáu triệu năm trăm hai lăm nghìn đồng*) theo

biên lai thu kí hiệu: BLTU/24 số: 0002359 ngày 26/04/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T ;
- VKSND huyện Q (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh